yě bà

也罢

particle · let it be, anyway

Example Sentences

Tā zǒu le yě bà wǒ men jì xù gōng zuò
他走了也罢，我们继续工作。

Let him go; we'll continue working.

Bù qù yě bà
不去也罢。

It's fine not to go.

Chéng gōng yě bà shī bài yě bà dōu yào nǔ lì
成功也罢，失败也罢，都要努力。

Whether success or failure, one must work hard.

Trace each character, then write the word on your own.